

Số: 12/2020/QĐST-KDTM

T1, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số xyz, THĐ, quận H, Thành phố H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th1 - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh T; anh Phạm Minh T2 - Cán bộ Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh T.

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn H2, sinh năm 1969; chị Phạm Thị C1, sinh năm 1970.

Đều có địa chỉ tại: Thôn VH, xã NT, huyện T1, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Anh Trương Văn H2 và chị Phạm Thị C1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng

số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), số tiền lãi là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) vào trước ngày 12/6/2020. Số tiền lãi còn lại phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 310/2013-HĐTD/NHCT360 ngày 12/12/2013, Ngân hàng TMCP C tự nguyện miễn toàn bộ cho anh H2, chị C1.

Đến ngày 12/6/2020 anh H2, chị C1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP C đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu phát mại gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 186/HĐTC ngày 19/12/2012 để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất 200m² (Trong đó: đất ở nông thôn 118m², đất trồng cây lâu năm khác 82m²) tại thửa đất số 528, tờ bản đồ số 05 đo đạc năm 1995 tại thôn VH, xã NT, huyện T1, tỉnh T. Đất được Ủy ban nhân dân huyện T1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 019159, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02727 cấp ngày 18/12/2012 mang tên anh Trương Văn H2 và chị Phạm Thị C1.

- 01 nhà mái bằng 2 tầng công trình khép kín diện tích khoảng 230m² và 01 nhà bán hàng mái bằng 1 tầng 36m² trên diện tích đất 200m² tại thửa đất số 528, tờ bản đồ số 05 đo đạc năm 1995 tại thôn VH, xã NT, huyện T1, tỉnh T.

2.2. Về án phí:

Ngân hàng TMCP C và anh Trương Văn H2, chị Phạm Thị C1 mỗi bên phải chịu số tiền án phí là: 273.000.000 đồng x 5% : 2 : 2 = 3.412.500 đồng (Ba triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 16.943.600 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm đồng) tại biên lai số 0009517 ngày 24/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T; đối trừ trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền 13.531.100 đồng (Mười ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn một trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Chi cục THA Dân sự huyện T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đông Ngọc Huyền